

KINH TẾ VIỆT NAM 2004

Là một năm đầy áp những khó khăn do dịch cúm gà, giá cả leo thang, thiên tai nghiêm ngặt và do cả những yếu kém chủ quan, nhưng bằng sự phát huy cao độ sức mạnh nội lực của toàn dân, cùng sự chỉ đạo quyết liệt của Trung ương Đảng và Chính phủ, tình hình kinh tế - xã hội nước ta năm 2004 đã có bước phát triển vượt bậc, nhiều lĩnh vực, nhiều doanh nghiệp đã đạt được những kỷ lục mới trong sản xuất, kinh doanh.

Tăng trưởng kinh tế và giải pháp

Năm 2004, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tăng 7,7%, mức tăng cao nhất trong vòng 7 năm trở lại đây. Theo Chính phủ đánh giá, “các kết quả đạt được này là đáng khích lệ trong điều kiện khó khăn như hiện nay”. Tuy nhiên, để hoàn thành mục tiêu của kế hoạch 5 năm (2001-2005), phấn đấu đạt mức tăng trưởng GDP từ 8,5% trở lên, cần phải có các giải pháp như tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư và sản xuất kinh doanh; nâng cao hiệu quả đầu tư, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư; tăng cường công tác điều hành chính sách tài chính-tiền tệ,...

Sản xuất công nghiệp

Trong năm 2004, giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 16% so với năm 2003, xứng đáng với vị trí xương sống của toàn bộ nền kinh tế Việt nam. Tốc độ tăng trưởng trị giá gia tăng công nghiệp đạt 10,7%, một kỷ lục kể từ năm 2001 đến nay. Điều này thể hiện rõ công nghiệp Việt Nam năm 2004 đã có bước phát triển vượt bậc cả về qui mô lẫn sự vững chắc về chất lượng và hiệu quả. Tỷ trọng của công nghiệp quốc doanh trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp cả nước là 26,17%, tăng 14,5%; tỷ trọng của công nghiệp ngoài quốc doanh chiếm 27,15%, tăng 22,8%; tỷ trọng công nghiệp đầu tư nước ngoài chiếm 8,4%, tăng 18,5%.

Với mức tăng trưởng cao hơn mức tăng của khu vực công nghiệp quốc doanh, công nghiệp ngoài quốc doanh cho thấy trong tương lai không xa, khả năng vượt trội của khu vực này là hoàn toàn có thể. Để đạt tốc độ tăng trưởng toàn ngành theo tỷ lệ 16% về giá trị sản xuất và 11% về giá trị gia tăng trong năm 2005 như Quốc hội đề ra, việc nâng cao chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh của ba khu vực công nghiệp quốc doanh, công nghiệp ngoài quốc doanh và công nghiệp đầu tư nước ngoài là hết sức cần thiết.

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục duy trì tốc độ phát triển khá với chất lượng ngày càng cao. Mặc dù diện tích lúa cả năm giảm 8,4 nghìn héc-ta so với năm 2003 nhưng sản lượng vẫn tăng 3,8%, đạt 35,87 triệu tấn.

Sản lượng nuôi trồng thủy sản tăng nhanh, tăng 12,1% so với năm 2003. Tính chung, giá trị sản xuất toàn ngành nông nghiệp ước tăng 5,4% so với năm 2003 dù trong năm qua khu vực này đang phải đối mặt với một số khó khăn như dịch cúm gia cầm, nạn hạn hán,...



Dịch vụ

Trong năm 2004, doanh thu về dịch vụ tăng 18,5% so với năm trước, mức tăng cao nhất kể từ năm 1997, đạt 372 nghìn tỷ đồng. Tại lĩnh vực này, kinh tế tư nhân đã chiếm tỷ trọng lớn nhất, khoảng 63% trong tổng mức doanh thu; thành phần kinh tế cá thể chiếm 18,2%, khu vực nhà nước chiếm 15,5% và thấp nhất là khu vực kinh tế tập thể, 1%.

Xuất, nhập khẩu

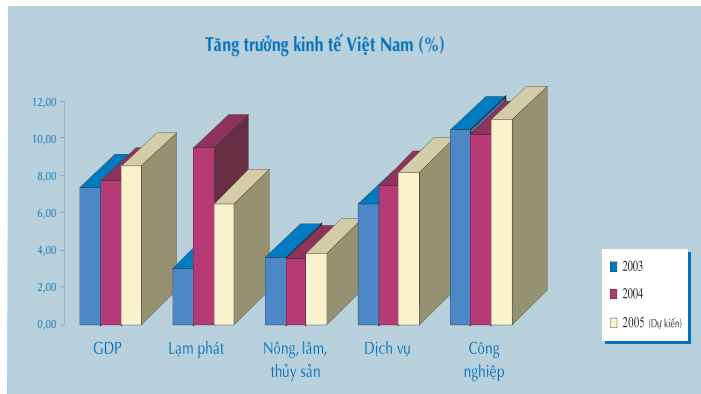
Sự tăng trưởng của các lĩnh vực kinh tế đã có tác động tích cực đến xuất khẩu. Kim ngạch xuất khẩu đạt 26 tỷ USD- mức kỷ lục trong tám năm qua. Đặc biệt kim ngạch xuất khẩu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm hơn 50%. Các mặt hàng chủ yếu có tốc độ tăng trưởng cao là dầu thô, dệt may, giày dép, dây điện, cáp điện, sản phẩm gỗ, hàng điện tử, than đá, cà phê, chè.



Tình trạng nhập siêu vẫn chưa hạn chế được (khoảng 5,52 tỷ USD, bằng 21,2% tổng kim ngạch xuất khẩu), chủ yếu là các mặt hàng máy vi tính và linh kiện, vải, nguyên liệu dệt may, da, phôi thép và thép các loại... Tuy nhiên, mức nhập siêu này được đánh giá là cần thiết và cũng phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế.

Đầu tư

Vốn đầu tư FDI đạt khoảng 44,2 nghìn tỷ đồng. Hiệu quả sử dụng vốn tiếp tục tăng. Tổng số vốn cam kết của các nhà tài trợ đạt 3,44 tỷ USD, cao nhất kể từ khi bắt đầu thực hiện. Điều này thể hiện sự ủng hộ mạnh mẽ của cộng đồng tài trợ quốc tế đối với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Cũng trong năm 2004, tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài cấp mới và tăng thêm đạt hơn 4 tỷ USD, tăng 28,5% so với năm 2003.



Nguồn: Tổng cục Thống kê